

Số: /BC - UBND

Minh Đức, ngày 05 tháng 5 năm 2023

BÁO CÁO
Đánh giá kết quả thực hiện công tác
giảm nghèo năm 2021 - 2022

Thực hiện Công văn số 493/UBND-LĐTBXH ngày 27 tháng 4 năm 2023 của UBND huyện Tứ Kỳ về việc báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện công tác giảm nghèo giai đoạn 2021 - 2025, UBND xã (thị trấn)... báo cáo kết quả cụ thể như sau:

1. Kết quả cụ thể

a) Kết quả thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021 như sau:

+ Hộ nghèo: Có 62 hộ nghèo, chiếm 1,55%; trong đó hộ nghèo có khả năng lao động 3 hộ; hộ nghèo không có khả năng lao động 59 hộ.

+ Hộ cận nghèo: Có 70 hộ cận nghèo, chiếm 1,75%; trong đó hộ cận nghèo có khả năng lao động 58 hộ; hộ cận nghèo không có khả năng lao động 12 hộ.

b) Kết quả thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022 như sau:

+ Hộ nghèo: Có 62 hộ nghèo, chiếm 1,56%; trong đó hộ nghèo có khả năng lao động 10 hộ; hộ nghèo không có khả năng lao động 50 hộ, giảm 4 hộ nghèo so với năm 2021. Tuy nhiên, trong quá trình rà soát, phát sinh 2 hộ, hộ cận sang hộ nghèo: 02 hộ.

+ Hộ cận nghèo: Có 67 hộ cận nghèo, chiếm 1,68%; trong đó hộ cận nghèo có khả năng lao động 57 hộ; hộ cận nghèo không có khả năng lao động 10 hộ, giảm 6 hộ cận nghèo so với năm 2021. Tuy nhiên, trong quá trình rà soát, phát sinh 03 hộ.

c) Nguyên nhân dẫn đến nghèo, cận nghèo:

Nguyên nhân dẫn đến nghèo: Đa phần thành viên là những người cao tuổi, già yếu, khuyết tật sống một mình hoặc hộ đông người thiếu hụt chủ yếu về các chỉ số sống phụ thuộc (chỉ số 2), bảo hiểm y tế (chỉ tiêu 4), hộ gia đình không có thành viên nào sử dụng Internet (chỉ tiêu 11), 01 hộ có trẻ em suy dinh dưỡng cả về chiều cao và cân nặng (chỉ tiêu số 3) và diện tích nhà ở bình quân dưới 8m² (chỉ tiêu 8);

Trong 62 hộ nghèo có 50 hộ nghèo không có khả năng lao động là người cao tuổi, không chồng, không có con hoặc là người khuyết tật sống một mình,...

Trong đó:

Có 43 hộ thiếu hụt 3 chỉ số đo lường về sống phụ thuộc, bảo hiểm y tế, không có thành viên nào sử dụng internet;

Có 7 hộ thiếu hụt 4 chỉ số đo lường. Trong đó có 01 hộ thiếu hụt về chỉ số người phụ thuộc, bảo hiểm y tế, diện tích nhà ở, dinh dưỡng; 06 hộ thiếu hụt các chỉ số về hộ gia đình không có ti vi, máy tính, điện thoại; người sống phụ thuộc, bảo hiểm y tế, không có thành viên nào sử dụng internet.

Nguyên nhân dẫn đến cận nghèo:

Có 7 hộ thiếu hụt 2 chỉ số về việc làm và bảo hiểm y tế;

Có 10 hộ thiếu hụt 2 chỉ số về hộ gia đình không sử dụng Internet và bảo hiểm y tế;

Có 50 hộ thiếu hụt 1 chỉ số chủ yếu về bảo hiểm y tế;

Trong đó hộ cận nghèo không có khả năng lao động là 10 hộ thiếu hụt 2 chỉ số. Trong đó có 7 hộ thiếu hụt về bảo hiểm y tế và người phụ thuộc; 01 hộ thiếu hụt về bảo hiểm y tế và việc làm; 02 hộ thiếu hụt về bảo hiểm y tế và hộ gia đình không sử dụng Internet.

Đa phần thành viên hộ cận nghèo là người cao tuổi có sức khỏe yếu, ốm đau bệnh tật, người khuyết tật, người trong độ tuổi lao động có công việc không ổn định, không có hợp đồng lao động lại nuôi con nhỏ hoặc có hộ có các thành viên trong hộ đều là người đang hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội hàng tháng, hộ bảo trợ có con ở giêng nhưng kinh tế khó khăn.

Phân tích kết quả, nguyên nhân giảm số hộ nghèo, hộ cận nghèo, số hộ nghèo, hộ cận nghèo không có khả năng lao động năm 2021, 2022:

Kết quả và nguyên nhân giảm số hộ nghèo: qua rà soát hộ nghèo, cận nghèo cuối năm 2022: giảm 04 hộ nghèo. Trong đó có 3 hộ nghèo thoát nghèo là hộ sống một mình đang hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội, 01 hộ thoát nghèo do chết.

Kết quả và nguyên nhân giảm số hộ cận nghèo: qua rà soát hộ nghèo, cận nghèo cuối năm 2022: giảm 06 hộ cận nghèo. Trong đó có 2 hộ thoát hộ cận nghèo sang hộ nghèo: sống một mình, không có chồng, không có con, sức khỏe yếu; 01 hộ thoát hộ cận nghèo do chết; 01 hộ thoát cận do thành viên trong gia đình ốm đau dài ngày đã chết, các con có kinh tế ổn định; 02 hộ thoát hộ cận nghèo sống một mình do bệnh tình ổn định và có các con có công việc ổn định, kinh tế ổn định.

2. Khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện giảm số hộ nghèo, hộ cận nghèo

Hầu hết thành viên hộ nghèo đều là người không chồng, không con, người khuyết tật, người cao tuổi ở một mình ốm đau, bệnh tật thường xuyên không có sức khỏe và hết tuổi lao động nên rất khó khăn trong công tác giảm nghèo. Các đối tượng hầu hết không đủ điều kiện vay vốn từ Ngân hàng chính sách để cải thiện kinh tế.

Đối với hộ cận nghèo: Một số hộ có người trong độ tuổi lao động nhưng công việc không ổn định; người ốm đau bệnh tật, cao tuổi, khuyết tật, khả năng lao động hạn chế, số hộ có nhu cầu vay vốn phát triển sản xuất thấp, ...

3. Kiến nghị, đề xuất.

Vì các hộ nghèo hầu như không có khả năng lao động (nghèo bền vững) nên việc giảm nghèo rất khó khăn. Để giảm số hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm, đa phần địa phương vận động hộ thuộc đối tượng bảo trợ xã hội là người từ đủ 80 tuổi trở lên, người khuyết tật sống một mình hoặc cả hộ đều đang hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội hàng tháng vì các hộ này có bảo hiểm y tế được hỗ trợ 100% kinh phí khi đi khám chữa bệnh, đều có lượng điện sử dụng dưới 50kw nên được hỗ trợ tiền điện, trợ cấp khó khăn nhân dịp Tết nguyên đán, được tổ chức, đơn vị hỗ trợ nhà ở khi nhà ở khó khăn, xuống cấp nhưng khi thoát nghèo, các hộ đó không được hỗ trợ nhà ở, trợ cấp khó khăn.

Vậy UBND xã đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo, phối hợp Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh đưa thêm đối tượng hỗ trợ kinh phí xây dựng nhà ở cho hộ thuộc đối tượng bảo trợ xã hội vào đối tượng được hỗ trợ kinh phí nhà ở và trợ cấp khó khăn nhân dịp Tết nguyên đán cho đối tượng mới thoát nghèo.

Trên đây là đánh giá kết quả thực hiện công tác giảm nghèo năm 2021, 2022 của xã Minh Đức báo cáo UBND huyện và Phòng Lao động Thương binh xã hội huyện năm được./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng LĐTBXH;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Mạnh Chung